

Mục 9: CHỈ MÊ VỌNG KHÔNG CÓ NHÂN, HẾT MÊ TỨC LÀ BỒ-ĐỀ

Đoạn 1: Nghi Giác Tánh Vì Nhân Gì Mà Có Vọng

Chánh văn:

Tôn giả Phú-lâu-na bạch:

- Chân tâm viên giác diệu minh của con và của Như Lai đều viên mãn không hai, mà con trước kia mắc vọng tưởng vô thì, ở lâu trong luân hồi, nay được Thánh thừa còn chưa rốt ráo, Thế Tôn thì khắp tất cả các vọng đều diệt trọn, chỉ có diệu dụng tánh chân thường. Xin hỏi Đức Như Lai, hết thấy chúng sinh vì nhân gì mà có vọng, tự che tánh diệu minh mà chịu chìm đắm như vậy?

*** Chú thích:**

Tôn giả Phú-lâu-na nghe lời Phật dạy, nhận biết tâm tánh của Phật và của chúng sinh đều bình đẳng như nhau, không hai không khác, chỉ vì chỗ tận dụng tâm có khác mà chúng sinh thì bị chìm đắm trong bể luân hồi, các bậc Nhị thừa, tuy được giải thoát khỏi vòng sống chết, nhưng chỗ giác ngộ chưa được rốt ráo, còn ba đời chư Phật thì thật chứng tâm tánh, diệu dụng tâm tánh, được tự tại vô ngại, nhưng ông lại nghi tâm tánh đã bình đẳng như nhau, tại sao chỗ dụng tâm lại khác nhau như thế?

Đoạn 2: Chỉ Mê Vốn Không Nhân

*** Chánh văn:**

Phật bảo Tôn giả Phú-lâu-na:

- Ông tuy trừ được lòng nghi, nhưng còn những điều lầm chưa dứt hết. Nay Như Lai lại đem những việc hiện tiền thế gian mà hỏi ông. Há ông không nghe trong thành Thất-la-phiệt, có anh Diễn-nhã-đạt-đa, buổi mai lấy gương soi mặt, bỗng nhiên ưa cái đầu trong gương, vì lông mày, con mắt có thể thấy được, rồi giận trách cái đầu mình, sao lại không thấy mặt mày, cho là giống yêu quái, rồi không cố gì phát điên bỏ chạy. Ý ông nghĩ thế nào, người đó vì nguyên nhân gì vô cớ phát điên bỏ chạy?

Tôn giả Phú-lâu-na bạch:

- Tâm người ấy điên, chứ không có duyên cớ gì khác.

Phật dạy:

- Tánh diệu giác viên mãn sáng suốt, bản lai là diệu minh cùng khắp, đã gọi là vọng làm sao có nhân, nếu có nguyên nhân thì sao gọi là

vọng? Chỉ tự các vọng tưởng xoay vần làm nguyên nhân cho nhau, theo cái mê, chứa cái mê, trải qua kiếp số như vi trần, tuy Phật phát minh còn không biết trở về. Nguyên nhân của cái mê như vậy là nhân mê tự có, biết cái mê không có nhân thì cái vọng không chỗ nương tựa, còn không có sinh thì muốn đem cái gì mà làm cái diệt. Người được đạo Bồ-đề như người tỉnh giấc kể chuyện trong chiêm bao, tâm đầu rõ ràng, nhưng không thể có nhân duyên gì lấy được những vật trong chiêm bao, hưởng nữa cái mê lại không có nhân, vốn không có gì cả. Như anh Diễn-nhã-đạt-đa trong thành kia, đầu có nhân duyên mà tự sợ đầu mình bỏ chạy, bỗng nhiên hết điên, thì cái đầu đầu phải từ ngoài đưa tới, đầu chưa hết điên, cái đầu cũng không hề mất. Phú-lâu-na! Tánh của cái vọng là như vậy, làm sao còn có nguyên nhân được.

*** Chú thích:**

Phật thấy Tôn giả Phú-lâu-na còn mắc mứu ở chỗ cái mê, cái ngộ đối đãi lẫn nhau. Nên nghi nếu bản tánh là mê thì không thể giác ngộ, và nếu bản tánh là ngộ thì lẽ gì lại hóa ra mê?

Vì thế, Phật phương tiện lấy một người điên trong thành Thất-la-phiệt mà làm ví dụ, để diệt trừ mối nghi hoặc của Tôn giả Phú-lâu-na. Người điên ấy tên là Diễn-nhã-đạt-đa, một buổi mai kia, Diễn-nhã-đạt-đa lấy gương soi mặt, thấy cái đầu trong gương mặt mờ rõ ràng, bỗng nhiên phát điên, nghĩ mình không có đầu nữa, như loài yêu quái, rồi sợ hãi bỏ chạy.

Nguyên do của sự sợ hãi bỏ chạy ấy, chỉ là vì người đó phát điên, chứ không có duyên cớ gì khác.

Vọng niệm của chúng sinh cũng như vậy. Tâm tánh của chúng sinh luôn luôn viên mãn sáng suốt, có gì là vọng, chỉ vì chúng sinh nhận thức không đúng, nên hình như có vọng, thế rồi, chúng sinh từ cái vọng này sang cái vọng khác, xoay vần mãi mãi trong vô lượng vô số kiếp, vọng cho đến nổi, khi được Phật chỉ dạy rành mạch, vẫn không chịu giác ngộ, trực nhận tâm tánh.

Xét cho cùng, nhận thức mê lầm chỉ do nhận thức mê lầm mà có, chứ không do nguyên nhân gì khác. Chúng ta thử nghĩ đến việc anh Diễn-nhã-đạt-đa phát điên, công việc của anh làm, mọi người cũng thường làm, mấy ai lại không soi gương và soi gương thì ai lại không thấy cái đầu của mình trong gương, thế nhưng anh Diễn-nhã-đạt-đa vẫn phát điên bỏ chạy.

Nhận thức mê lầm cũng có thể ví dụ với những em bé muốn mò trăng trong chậu nước. Trong đêm trăng, chậu nước trong nào cũng hiện

ra bóng mặt trăng, nào phải có nhân duyên gì gây ra bóng mặt trăng, nào phải có nhân duyên gì gây ra nhận thức sai lầm cho các em bé tìm cách mò trăng trong chậu nước. Nhận thức mê lầm thật không có nhân và cũng thật không có gì cả. Như các em bé, khi lớn lên, biết trong chậu nước thật không có mặt trăng, tất nhiên không mò trăng trong chậu nước nữa. Anh Diễn-nhã-đạt-đa cũng vậy, khi anh hết điên, thì cái đầu của anh vẫn nguyên vẹn, không phải từ đâu đưa tới, nhưng đầu anh chưa hết điên, thì cái đầu cũng không phải vì anh điên, tưởng mình không có đầu mà hóa thành không có.

Đoạn 3: Chỉ Dứt Các Duyên Thì Hết Điên Và Giác Tánh Vốn Cùng Khắp

Chánh văn:

Ông chỉ không theo phân biệt ba thứ tiếp tục nơi thế gian, nghiệp quả, chúng sinh, thì ba duyên đã đoạn rồi, ba nhân không sinh ra nữa, và tánh điên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

của anh Diễn-nhã-đạt-đa trong tâm ông tự hết. Hết, tức là tâm tánh Bồ-đề trong sạch, sáng suốt, bản lai hiện bày cùng khắp pháp giới, không do ai đưa lại, nào cần gì phải tu chứng nhọc nhằn vất vả.

Ví như có người, ở nơi áo mình, buộc một hạt châu như ý mà không hay biết, nên phải xin ăn dong ruồi phượng xa, nghèo nàn rách rưới, tuy người ấy thật nghèo nàn, nhưng hạt châu không hề bị mất, bỗng nhiên có người khôn, chỉ hạt châu ra cho, thì người ấy muốn gì được nấy, thành giàu có lớn, rồi mới ngộ được hạt châu quý hóa ấy không phải do ở ngoài đưa tới.

*** Chú thích:**

Nhận thức mê lầm của chúng sinh, cũng như cái điên của anh Diễn-nhã-đạt-đa, vốn không có nguyên nhân gì cả. Chúng sinh mãi mãi phát khởi tâm niệm phân biệt, thì Như Lai tạng tánh theo duyên ấy mà hiện ra có thế giới, chúng sinh, nghiệp quả. Nếu chúng sinh giác ngộ tất cả các pháp hữu vi đều do phân biệt biến hiện, không theo các phân biệt, thì đoạn được cái duyên làm cho các chúng tử mê lầm, sinh ra các pháp hữu vi, như thế cái tánh điên của tự tâm, tức là cái nhận thức mê lầm tự hết, hết mê lầm, tức là tâm tánh bản lai thanh tịnh hiện tiền, cùng khắp pháp giới, tâm tánh ấy có sẵn, không phải do tu chứng mà được, cũng như người sẵn có trong áo mình hạt châu như ý, mà không tự biết, phải nghèo nàn rách rưới, kiếm ăn phượng xa, đến khi được người ta chỉ hạt châu ra cho, thì người ấy muốn gì được nấy, thành giàu có lớn, người ấy sẵn có hạt châu, không biết thì hóa ra cực khổ, biết thì hóa

thành giàu có, chứ hạt châu không phải từ ngoài đưa tới. Chúng sinh cũng vậy, chúng sinh sẵn có Như Lai tạng tánh mà không tự biết, nên phải chịu luân hồi khổ não, đến khi nhờ Phật chỉ dạy, không theo những điều phân biệt giả dối, những nhận thức sai lầm, thì liền nhận được Như Lai tạng tánh, đầy đủ diệu dụng rộng lớn, rồi mới biết mọi người đều sẵn có Như Lai tạng tánh, chỉ cần phải chứng nhận mà thôi.
